TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ.	*Bát Xát, ngày 07 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và chấm dứt quan hệ vợ chồng"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Đức

***Thư ký phiên họp*:** Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp*:** Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và chấm dứt quan hệ vợ chồng" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Chảo Sử M - Sinh ngày 26/8/1991

+ Anh Tẩn L Ú - Sinh ngày 15/02/1987

Địa chỉ: Thôn Suối Thầu, xã Nậm Chạc, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Tẩn L Ú: Bà Trần Thị Chinh - Trợ giúp viên - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp Toà án ngày 13/3/2023 và quá trình Toà án giải quyết thì người yêu cầu chị Chảo Sử M và anh Tẩn L Ú trình bầy:

Ngày 11/12/2007 chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nậm Chạc, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn đã khai nhầm thông tin người vợ là Chảo Sử M - Sinh ngày 26/11/1988. Đến năm 2023 chị Chảo Sử M kiểm tra lại các giấy tờ như chứng minh thư nhân dân, bằng tốt nghiệp trung học cơ sở của mình thì chị Chảo Sử M - Sinh ngày 26/08/1991. Khi đối chiếu Giấy chứng nhận kết hôn trên với chứng minh thư nhân dân, bằng tốt nghiệp trung học cơ sở của người vợ là Lò Tả M thì thấy việc đăng ký kết hôn của chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú vào ngày 11/12/2007 là kết hôn trái pháp luật. Vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi kết

hôn đối với bên nữ, được quy định tại khoản 1 Điều 9 - Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Đến nay anh, chị chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, mẫu thuẫn đã được bạn bè, gia đình hòa giải nhưng không thành, anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2021. Chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú cùng viết đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai huỷ hôn nhân trái pháp luật và đề nghị Toà án tuyên bố chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung, cháu lớn là cháu Tẩn Tả M - Sinh ngày 11/8/2008 và cháu Tẩn Tiến S - Sinh ngày 25/7/2011. Khi hủy kết hôn trái pháp luật và Tòa án tuyên bố chấm dứt quan hệ vợ chồng thì anh chị thỏa thuận như sau: Chị Chảo Sử M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Tẩn Tả M và cháu Tẩn Tiến S cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Anh Tẩn L Ú cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Tẩn Tiến S là 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu S đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản: Chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Tẩn L Ú trình bầy:

Ngày 11/12/2007 chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nậm Chạc, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn đã khai nhầm thông tin người vợ là Chảo Sử M - Sinh ngày 26/11/1988. Đến năm 2023 chị Chảo Sử M kiểm tra lại các giấy tờ như chứng minh thư nhân dân, bằng tốt nghiệp trung học cơ sở của mình thì chị Chảo Sử M - Sinh ngày 26/08/1991. Khi đối chiếu Giấy chứng nhận kết hôn trên với chứng minh thư nhân dân, bằng tốt nghiệp trung học cơ sở của người vợ là Lò Tả M thì thấy việc đăng ký kết hôn của chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú vào ngày 11/12/2007 là kết hôn trái pháp luật. Vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi kết hôn đối với bên nữ, được quy định tại khoản 1 Điều 9 - Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Đến nay anh, chị chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, mẫu thuẫn đã được bạn bè, gia đình hòa giải nhưng không thành, anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2021. Chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú cùng viết đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai huỷ hôn nhân trái pháp luật và đề nghị Toà án tuyên bố chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung, cháu lớn là cháu Tẩn Tả M - Sinh ngày 11/8/2008 và cháu Tẩn Tiến S - Sinh ngày 25/7/2011. Khi hủy kết hôn trái pháp luật và Tòa án tuyên bố chấm dứt quan hệ vợ chồng thì anh chị thỏa thuận như sau: Chị Chảo Sử M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Tẩn Tả M và cháu Tẩn Tiến S cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Anh Tẩn L Ú cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Tẩn Tiến S là 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu S đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu; Người bảo vệ quyền và lợi

ích hợp pháp và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Tại thời điểm chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú có đơn yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật ngày 13/3/2023 thì chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú đã đủ điều kiện kết hôn, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú có quyền yêu cầu huỷ hôn nhân trái pháp luật.

1. 2 Về thẩm quyền giải quyết:

Chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nậm Chạc, huyện Bát Xát, căn cứ vào nơi cư trú của anh chị thì Uỷ ban nhân dân xã Nậm Chạc đăng ký kết hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật hộ tịch năm 2014, như vậy việc đăng ký kết hôn đúng tại cơ quan có thẩm quyền. Toà án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý giải quyết yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật theo quy định tại khoản 6 Điều 3 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

1.3 Tại phiên họp chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú có đơn đề nghị Toà án giải quyết việc dân sự vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án giải quyết việc dân sự vắng mặt những người trên.

[2] Về nội dung yêu cầu Toà án giải quyết:

Chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú cho rằng khi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nậm Chạc, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vào ngày 11/12/2007 thời điểm đăng ký kết hôn chị Chảo Sử M 16 tuổi 04 tháng 15 ngày, vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi hôn đối với bên nữ, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay anh chị yêu cầu Toà án huỷ hôn nhân trái pháp luật và chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2.1 Xét thấy tại chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu của chị Chảo Sử M thì ngày tháng năm sinh của chị Chảo Sử M - Sinh ngày 26/8/1991. Như vậy, việc chị Chảo Sử M sinh ngày 26/8/1991 là có căn cứ.

[2.2] Đối chiếu với giấy đăng ký kết hôn của chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú theo giấy đăng ký kết hôn số 22, quyển 01 ngày 11/12/2007 do Uỷ ban nhân dân xã Nậm Chạc cấp thì chị Chảo Sử M thời điểm đăng ký kết hôn 16 tuổi 04 tháng 15 ngày**.** Như vậy là vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi hôn đối với bên nữ quy định tại điểm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú là trái pháp luật, nay anh chị đều yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật, xét thấy yêu cầu của anh chị là phù hợp, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, khoản 2 Điều 10, Khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một một số quy định của Luật hôn nhân

và gia đình năm 2014. Cần chấp nhận hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú.

[3] Về hậu quả của việc huỷ hôn nhân trái pháp luật: Tại đơn yêu cầu và bản tự khai, anh chị đều xác nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau không ai quan tâm đến nhau, nay anh chị đều có yêu cầu khi việc kết hôn trái pháp luật bị huỷ đề nghị Toà án tuyên bố chấm dứt quan hệ vợ chồng. Xét thấy yêu cầu của anh chị là phù hợp, căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 khi việc kết hôn trái pháp luật bị huỷ thì chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung, cháu lớn là cháu Tẩn Tả M - Sinh ngày 11/8/2008 và cháu Tẩn Tiến S - Sinh ngày 25/7/2011. Khi chấm dứt quan hệ vợ chồng thì anh chị thỏa thuận để chị Chảo Sử M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Tẩn Tả M, cháu Tẩn Tiến S cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Như vậy sự thoả thuận của anh chị là phù hợp, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, công nhận sự thoả thuận của anh chị về con là phù hợp với khoản 2 Điều 12; Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tẩn L Ú cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Tẩn Tiến S là 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu S đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú thỏa thuận để chị Chảo Sử M chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Các điều 10, 11 và khoản 1,2 Điều 12; Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú.

Tuyên bố: Huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị Chảo Sử M và anh Tẩn L Ú.

Hậu quả pháp lý của việc huỷ hôn nhân trái pháp luật: Chị Chảo Sử M và anh Tẩn L Ú phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của chị Chảo Sử M, anh Tẩn L Ú như sau:

Chị Chảo Sử M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Tẩn Tả M - Sinh ngày 11/8/2008 và cháu Tẩn Tiến S - Sinh ngày 25/7/2011 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tẩn L Ú cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Tẩn Tiến S là 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu S đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2023.

Anh Tẩn L Ú có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Chảo Sử M có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng anh Tẩn L Ú còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Chảo Sử M chịu lệ phí việc dân sự là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) và lệ phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Chảo Sử M đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0002377 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Chảo Sử M còn phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người BVQL;
- Chi cục THADS huyện Bát Xát;
- UBND xã Nậm Chạc;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Minh Đức